

PHẬT-GIÁO HỘI
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1^o VÀ 15

Bào quán ở chùa Quán Sư N 73 Richaud, Hanoi



Chủ nhiệm : Nguyễn-năng-Quế
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo
Quản-lý : Cung đình-Binh

Chánh chủ bút Phan-chung-Thư
Sư cụ chùa Bông-rở
Phó chủ bút : Dương-vân-Hiền
Sư cụ chùa Tể-Cái

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

Đàn thụ Tam quy và Ngũ giới

Đến ngày 15, 16 và 17 tháng hai ta này, tức là (23, 24, 25 Mars 1940) sẽ có đàn thụ Tam-quy và Ngũ-giới tại chùa xã Trai-Trang tức là hội-quán chi hội Phật-Giáo Yên-Mỹ (Hưng-yên) theo như chương-trình dưới đây :

Ngày rằm tháng hai (23-3-40)

Buổi chiều :

- 3 giờ Phát tấu và cúng Phật.
- 4 giờ : Ban-diễn-giảng ở Trung-ương thuyết-pháp.
- 6 giờ : Ban Hộ-niệm lên khóa lễ kỷ-niệm đức Phật tổ nhập Niết-bàn (có đi nhiều niệm Phật)

Ngày 16 (24-3-40)

Buổi sáng :

10 giờ : Cúng ngọc.

Buổi chiều :

- 2 giờ : Lễ xướng danh các vị thụ Tam-quy và Ngũ-giới tề tựu trước Tam-bảo.
- 2 giờ 30 : Cử lễ đàn thụ Tam-quy.
- 3 giờ 30 : Đàn thụ Ngũ-giới.
- 6 giờ : Rước phóng đăng và phóng sinh.
- 8 giờ : Lên đàn Du-Già.

Ngày 17 (25 3-10)

Buổi sáng :

- 8 giờ : Tụng hội Dược-Sư
- 9 giờ : Lễ tạ đàn .

Vậy xin kính mời thập-phương thiện-tín theo như chương-trình đã định, về dự lễ cho đàn quy được long-trọng. (Vị nào muốn thụ quy giới xin gửi phương-danh về cho ban tổ-chức đàn-quy chúng tôi liện viết số và điệp).

Nay kính thỉnh

Chi hội Phật-Giáo Yên-Mỹ

Vì: có gì mà đạo Phật
có lúc thịnh lúc suy

(tiếp theo và hết)

III Sự nghiệp xã-hội

Như trên đã nói đạo Phật chú-trọng về nhân-gian, nếu không giáo-hóa lễ-độ cho nhân-gian này trở nên cực-lạc thì không phải là Phật không phải là Bồ-tát, sự lý rõ ràng, không phiền phải biện-bác nữa, nhưng chỉ chuyên giáo-hóa về tinh-thần, mà không kiếm-cổ đến vật chất, cũng không về tròn quả Phật được, cho nên trong kinh Pháp-hoa, Phật đã tiêu lên bốn chữ khoa-quyển hiển-thực, mà trong kinh Kim-cương đã vạch rõ hai đường tài-thí và Pháp-thí. Người sau học Phật phần nhiều lơ mờ, không chịu nghiên-cứu đến ba tạng thánh-giáo, chỉ xem được vài bộ kinh, chuyên thuyết về lý huyền-bí cao thượng, liền nhận ngay rằng đạo Phật hơn đời chỉ ở chỗ lý-đoán cao-xa, mà vội chê những sự thực-hành như sự-nghiệp xã-hội là sự chước-tướng, là hữu-lâu, là thấy hẹp, vẫn nhốt chặt trong vòng thế-sự, không thể giải-thoát được v.v. kết-quả thành ra cái thói cầu sướng riêng mình, phân lợi của thế-gian mà không ích lợi một tí gì cho thế-gian, khiến cho người đời bẻ bác Phật-giáo là hư-vô lịch-diệt, là sống thừa hại-đời, thực là người học kinh Phật không lĩnh, làm việc Phật không trọn vậy. Trong kinh Địa-tạng nói : « Sang đời sau này, có các quốc vương, các nhà tu-hành trông thấy người già kẻ ốm và đàn bà trẻ, mà trong giây phút, dù lòng đại-từ, bố-thí thuốc men, đồ ăn đồ nằm, làm cho họ được yên vui, thì được phúc lợi không nghĩ nghĩ xiết, tất được thành Phật không bao giờ đọa vào ngã ác nữa ». Xem đó đủ biết Phật tỏ đối với sự-nghiệp xã-

hội thực là đặc-biệt chú-ý Không những Phật đã tán thán công-đức sự nghiệp từ-thiên để cho nhân-gian vui lòng làm theo, mà Phật lại dạy bảo kĩ càng cho biết cả phương-pháp thực-hành nữa. Như phép Ngũ minh Phật đã đề-xướng lên, bản-tâm Phật dạy cho các đệ-tử Phật phải học cho thông năm môn : 1. Nội minh, nghĩa là nohiên-cứu ba tạng kinh luật cho linh để làm tài-liệu tu-hành cho đặng minh-tâm kiến-tĩnh, tự giác trước đã, rồi mới giác-ngộ cho người được ; 2. Nhân-minh, tức là luận-lý-học, tức như ban triết-học bây giờ, học phải suy cầu thí-nghiệm, lấy cái nó chứng giải cái kia, mới tỏ rõ chân-lý ; 3. Y-phương minh, nghĩa là phải học thuốc cho giỏi, phải tập nghề khám-hô cho tinh để cứu chữa trông nom cho người ốm . 4. Công-sảo minh, nghĩa là học tập các nghề thủ-công để chế các thứ máy móc, các đồ vật cho thế-gian dùng ; 5. Thanh-minh, nghĩa là học cho tinh-thông về luật phép văn-tự âm-nhạc vân vân, để tăng tiến về phần văn-hóa cho dân-gian. Các môn như Nội-minh, nhân-minh, công-xảo-minh, thanh-minh thì trong các kinh-diễn đều có nói, các nhà khảo-cứu này nay, cứ biến thành một tập khảo về mỹ-thuật của nhà Phật, cũng đều công-nhận những sự chế-lao của Phật là khéo tuyệt, ta cứ xem qua cái cảnh tế thiên Đế-thích, cũng biết qua được một phần trong muốn phần Nhất là phần y-phương-minh, thì Phật nói đủ cả trong kinh trong luật, lắm chỗ tinh-diện dị-kỳ, càng chứng với khoa-học ngày nay càng tin hai chữ Đại-giác là không sai một lý nào. Nay tôi dẫn qua một đôi chỗ, cũng thấy có thú vị lắm. Như trong kinh Bảo-Tịch, từ thứ nhất quyển 55, Phật nói về mục thai-sản cho ngài Al-nan nghe rằng : « Nếu chúng-sinh nào, lúc muốn đầu-thai, có đủ nhân-duyên, thì được thành người ngay, mà không có đủ nhân-duyên, thì không được làm người Thế nào là không

có đủ nhân duyên. Nghĩa là lúc cha mẹ khởi tâm yêu nhau, trung-âm hiện ngay, cần chỗ thụ-sinh. Tinh cha huyết mẹ, hòa hợp với nhau, hoặc trước hoặc sau, không dung thời hạn, hay vì trong thai-bộ có một chỗ nào không hoàn toàn, thì đều không thụ-thai được. Hoặc vì thai-tạng người mẹ, mắc bệnh phong, bệnh hoàng, khi huyết bế tắc, hoặc màng mỡ lấp kín, hoặc kết thành cục thịt, hoặc bụng thắt ngãng, hoặc có bệnh tiểu chất mẩn, hoặc lưng thắt ngãng, hoặc lối sinh như miếng lạc-dà, hoặc cong như đòn xe, hoặc như chục xe, hoặc như lá cây, hoặc: ngòng nghèo như mâm mây, hoặc trong thai-tạng sần-sù như mâm lùa mạch, hoặc linh-huyết ra nhiều quá, không đọng lại được, hoặc mắc bệnh đáí-hạ, lối sinh sấp quá hoặc trên nhọn dưới nhọn hoặc: cong, hoặc nõng, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc: ngắn, hoặc bé, và các bệnh vãi, đều không thụ-thai được » Đó có khác gì các nhà y-khoa ngày nay nói dạ con với hạc-con ống-con ở trong bộ máy sinh-thực không? nếu không học kỹ làm thực thì sao nói được rành rọt đến thế.

Từ 17 quyển 56 Phật nói : « Nay Nan-đà ! nếu đừu trẻ trong thai kia, kiếp trước đã gây ác nghiệp, nay vào đừu thai thì lúc sắp sinh, chân tay bắt chéo, mắc không ra đừợc mà có thể chết ngay ở trong bụng mẹ. Lúc đó có người đòn bà nào có trí tuệ hay óng lang giỏi, lấy đừu chơn hay là lấy các thứ chơn mà bôi vào tay, rồi luồn vào xoay lại cho ra, hay dùng dao sắc mà mổ ra từng đờan lấy ra ». Đó có khác gì cá: nhà y-học: bây giờ dùng thủ-thuật và phép mổ sẻ không

Đọc lời Phật dạy, lại xem các sự hành-vi của Tăng nỳ đời Đứợng, nào làm nhà lễ-bần, nào là làm nhà đứợng-bệnh, nào làm chỗ quán trọ, nào lập đờan lễ-thí, nào lập trại hủi, biết bao nhiêu công việc từ-thiện trong xã-hội phần nhiều thì chỉ thấy thực-hiếu ở

chốn thuyên-lâm, mà những người làm việc cũng hầu hết là các bậc tăng-ny đã theo đưng cái hạnh bồ-tát nguyện chịu hết sự khổ cho chúng-sinh cho chúng-sinh được sung sướng như lời trong kinh Bát-đại nhân-giác, như thế lẽ nào mà Phật-giáo đời Đường không rục-rỡ hơn các đời. Ta xem như ngày nay Phật-giáo ở Nhật-bản, như Gia-giáo ở Âu mỹ, đối với những việc từ-thiện trong xã-hội đều ganh nhau mà làm, ta tưởng là mới có, có hay đâu các vị chân-tu ngày xưa cũng đã làm đủ cả rồi, gương sáng của nhà không soi, đó là lỗi ai? Thiết-lượng chân-hưng Phật-giáo, các đệ-tử Phật nên nhận đến chân-lý của Phật mà thiết-hành cho thiếu cái tôn-chỉ Phật-giáo với nhân-gian, kì cho một ngày kia các vị Tăng-ny kiếm cả một vị giáo-sư giỏi và một ông lang giỏi, các vị ny kiếm cả một bà khản-hộ-phụ giỏi để mà tạo phúc cho nhân-giàn, thì ngô hầu Phật-giáo mới lại rục-rỡ vẻ-vang được.

IV. Kinh-doanh tài-lợi

Như trên đã nói, về phần lý thì còn lấy tâm-huyết mà bố thí được, còn về phần sự thì không tiền không xong. Xưa kia Phật chế phép đi ăn xin ăn, mỗi ngày một bữa, để cho chóng diệt được cái mầm tham sân, là một bước đầu của người mới tu phải tuán-hành, đến bậc đại-thặng bồ-tát lại viên-dung hành bố, cứ việc doanh-lợi kiếm tiền, để làm các việc tế-thí. Như trong luật thập-tụng cho đem cả tiền thường-trụ mà làm nhà cho thuê, tậu ruộng rẽ lúa, cho bán cả hương dầu thera mà sung vào món tiền vô-lận, không có do-dự một chút nào. Đó là Phật dạy cho ta rõ rằng nếu tâm đã nhận rõ chân-đạo, thân đã lực-hành thiện-sự, thì làm gì ích lợi cho chúng-sinh cũng làm, không câu-nệ gì cả. Như các Tăng-ny đời Đường, nào làm hàng cho thuê, nào phát ruộng cho cấy thuê,

nhà vua lại cúng cho những cái xay bột để làm tư-bản, lại cho phép mở cửa cửa đờ lấy lái để giúp đỡ nhà vua những việc cứu giúp người ốm, chữa tế dân nghèo, không cho ăn mỳ vào các chốn kinh-kỳ, cũng đúng như các nước văn-minh bây giờ, các việc từ-thiện đều giao cho các nhà tôn-giáo đảm-nhiệm mà các nhà tôn-giáo cũng tự-nhiệm lấy các công việc ấy làm cái thiên-chức rất cao nữa. Thiết-lương các chốn thuyên-lâm của ta, ở nhà quê thì lấy nghề làm ruộng làm căn-bản, ở chốn thành-thị thì lấy các nghề thủ-công và nghề thuộc làm căn-bản, thì ngò hầu mới kiêu-chinh được cái tể chỉ làm tăng trưởng tâm lòng tham sân như cái lối ít nhiều người đang quay cuồng bây giờ vậy.

Nam-mô Bản-sư Thích Ca Mâu-ny Phật.

THIỀU-CHỮU giảng

忠 上 士

TUỆ-TRUNG THUỘNG-SĨ

(liếp theo)

« Trước khi ta chưa xuất-gia, bây giờ nhân lúc ta cư tang Đức Nguyên-thánh mẫu-hậu, bèn thỉnh Thượng-sĩ giảng cho ta hai bộ sách là Tuyết-đậu 雪寶 và Giã-hiền 野軒. Thấy thói tục có nhiều điều trái với nghĩa trong sách, ta sinh lòng ngờ, bèn hỏi Thượng-sĩ rằng :

« Chúng sinh tạo nghiệp là vì uống rượu ăn thịt thì họ làm thế nào cho miễn được tội báo ?

« Thượng-sĩ hiểu dụ cho rằng :

« Vì như có một người đứng quây lưng ra, bỗng có một ông vua đi qua sau lưng nó, nó không biết và có khi nó lại vấp cái đồ vật gì vào mình vua nữa. Như thế thì người ấy nó có sợ hãi gì không ? ông vua

« ấy có dạ, dữ gì kaô-ig? Xét như thế thì biết rằng là
 « hai bên không can liên gì với nhau. Nói thè rồi Thượng
 « sĩ đọc ra 2 bài kệ như sau này ;

Bài thứ nhất :

« 無常諸法行 Vô thường chư pháp hành,

« 心起罪便生 Tâm nghĩ tội tiện sinh,

« 本來無一物 Bản lai vô nhất vật.

« 非種亦非萌 Phi chủng diệc phi manh.

Dịch :

Mọi pháp vô thường đi,

Tâm ngờ tội liền sinh.

Nguyên không có một vật,

Không mầm móng nứt nanh.

日日對境時 Nhật nhật đối cảnh thời,

境境從心出 Cảnh cảnh tùng tâm xuất,

心境本來無 Tâm cảnh bản lai vô,

處處波羅密 Xứ xứ ba-la-mật.

Dịch :

Ta đối cảnh hằng ngày;

Cảnh ấy theo tâm này.

Cảnh với tâm nào thật.

Đều là ba-la-mật.

« Ta đọc lời tụng ấy của Thượng-sĩ hồi lâu rồi la nói
 « rằng ;

« Tuy là như thế, nhưng họa với phúc đã vẫn rõ
 « rằng rõ, cưỡng làm sao được ».

(còn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

NHẬT-KÝ XUẤT-GIA

(Tự chép nhân duyên đi tu, của sư bà Từ-Quang
đăng trong Hải trào-Âm)

TÍNH - NHƯ dịch

Ngày 26 tháng 10. Hôm nay là tuần Bách-nhật
anh Văn, sửa một đạo-tràng ở trong am Cực-lạc, mời
bầy sư bà đến tụng kinh Nhớ lại ba năm về trước,
chính ngày hôm nay, anh Văn đang giắt chị ấy đi
chơi trong kỳ mặt-nguyệt, vừa mới ngày nào, mà anh
bấy giờ đã là người chín suối rồi. Đời người như
giấc chiêm-bao, cũng đáng buồn thay ! Sáng giậy sớm
trải đầu rửa mặt xong, cùng chị Văn cùng đến
am Cực-lạc Chúng tôi đến am, lần này đã là bầy
lần rồi. Hôm ấy cùng lễ rồi, cùng các sư bà cùng
ăn cơm chay. Vì chúng tôi đã dặn trước, cho nên
không có làm món ăn mặn nào cả. Thụ chai song,
xem các sư bà lễ xám, tiếng chuông tiếng mõ, ăn nhịp
với tiếng canh kệ, nghe mà khiến cho người hoảng cả
tinh-thần, tự nhiên tỉnh lại. Cúng lễ xong, lại vào
phòng thầy Tĩnh-Quang ngồi một lát mới cáo từ
ra, lúc về vẫn còn thấy cái linh lưu-luyến, vì trong
lòng đã rất hâm-mộ cái thú tu-hành thanh-tạo rồi,
chẳng biết kiếp này có được như ý không ?

Ngày 4 tháng 11 — Sáng giậy cùng chị Văn theo
mẹ lên điện tụng kinh Phật hai giờ đồng hồ Chị
Văn từ khi anh Văn chết rồi, liền ăn tràng chai, lúc
rồi thì niệm Phật, noặc cùng tôi cùng trò chuyện
những lý thú nhà Phật Tôi xem ý chị, cũng có
chiều hâm-mộ cái hạnh-phúc thanh-tịnh. Khi anh Văn
mới chết, chị thương quá, không muốn sống nữa, bấy
giờ thì cũng đã nguôi dần, chỉ chuyên học Phật
thôi. Quá ngộ, thầy Tĩnh-Quang ở am lại chơi, bàn
bạc đạo Phật một lúc rồi từ đi, tôi va chị Văn cố
lưu ở lại một đêm, mãi thầy mới nhận nhời. Thầy
Tĩnh-Quang người mặt dày như rống rậm, rẽ ràng
đáng yêu lắm, lại cùng một tuổi với chị Văn. Văn học

thông lãn, cùng với chị Văn và tôi thực là tình-dân ý-hợp, đáng gọi là bạn hiền. Chúng tôi thường hỏi đến thân-thể thầy, thì thầy chỉ mỉm cười không đáp. Tối hôm nay lại hỏi đến thầy mới thuật cho nghe : Nguyên thầy là con gái họ Lý, cha là một vị quan lớn đời nhà Thanh 17 tuổi, vu-quy về họ Thâm, bố mẹ chồng đã nghiệt ác mà chồng lại vô-tình quá. Thầy tự thương mình mệnh bạc, mới xin cha mẹ cho xuất-gia. Cha mẹ đang hỏi rằng trọn đời không cần-thận, làm khổ cho con, nên thầy con nói thì càng thêm thương mà bằng lòng cho ngay. Khi đó thầy liền vào am Cực-lạc mà làm lễ thể-phát, hôm ấy tức là ngày mùng một tháng mười Kỷ-nguyên Dân-quốc thứ tư, cách ngày lấy chồng vừa mới tròn năm tháng. Tối hôm ấy tôi cùng chị Văn và thầy Tĩnh-Quang cùng nằm một giường, nói chuyện mãi đến 12 giờ đêm mới ngủ.

Ngày 7 tháng 11. — Tối cùng chị Văn cùng xin phép mẹ cho mời thầy Tĩnh-Quang đến nhà giỗ kinh. Mẹ tôi bằng lòng. Cơm xong, mới cùng nhau đến am Cực-lạc, bạch rõ tình-ý. Thầy nói : Có được sư-phụ cho phép thì mới đi được. Tôi lại lên bạch với sư-phụ thầy là Minh-nhất Tỷ-khuru-ny, người cũng vui vẻ hứa cho ngay. Thầy Tĩnh-Quang liền sắm sửa các đồ cần dùng, hốt nhiên trời đổ mưa, mới lưu chúng tôi lại nghỉ ở đây một tối. Tối hôm ấy thầy đưa cho chúng tôi xem hai tấm ảnh, một tấm chụp lúc thầy còn tại-gia, mặt sáng mày thư, hình vóc thanh thú, coi thực đáng một áng mỹ nhân. Bên ảnh thầy có ghi mấy chữ rằng : « Ngày mùng một tháng mười kỷ-nguyên Dân-quốc thứ tư, sẽ thể-phát đi tu, trước ba ngày chụp một tấm ảnh này để làm kỷ-niệm, từ nay trở đi, muốn thấy cái hình con gái, chỉ cần coi vào tấm ảnh này nữa mà thôi v. v. »

(còn nữa)

BÁT NHÃ TÂM KINH CHỨC GIẢI

rồi mới thấy không, cũng không phải rằng ngoài sắc là không, nó là tới ngay sắc đó mà hoàn toàn là tính không cả. Không, không phải là có cái không riêng, mà toàn sắc đó đều là không; Sắc không phải là có cái sắc riêng, mà toàn không đó đều là sắc. Không sắc như một, cho nên bảo rằng không tức là sắc. Câu này là phá cái lăm của Nhị-thừa chán chỗ huyền não, cầu chỗ vắng lặng, lánh chỗ động mà tới chỗ tĩnh, động vào chỗ thiên-không, mà không biết coi cả không sắc đều bình đẳng như một. Nếu hay coi được bình-đẳng như một, thì không-sắc nguyên không phải là không sắc, mà hoàn toàn là do cái tâm - chân như màu - nhiệm nó ứng - hiện ra cả. Đã toàn là chân - như màu - nhiệm nó ứng - hiện ra cả, thì còn gọi là không với sắc thể nào được nữa (rất sâu lại rất rất sâu). Phải biết đoạn này Phật gọi ông Xá-lợi-tử ra, là bảo cho người tu phải biết soi lại, chính tâm mình đó tức là tri-giác, tri-giác tức là Xá-lợi-tử, Xá-lợi-tử là cái trí-tuệ Quán-tự-tại, khi người tu y theo cái trí-tuệ tự-tại ấy, thì lúc soi thấy sắc trần đó, tự biết cái thể dễ soi đó nó độc-lập, lặng yên bất động, mà sắc trần kia là do cái căn mắt kết cái tối làm sắc, sắc không phải là có thật, toàn là cái « thể soi tròn sáng », cũng như cái gương bao-hàm cả muôn hình ngàn tượng. Gương không phải là sắc mà tùy hình-tượng hiện ra sắc, vì thế nên biết cái thể dễ soi ấy nó nguyên vẫn tròn sáng rỗng lặng, mà sắc-trần hiện ở trong chỗ tròn sáng kia, tuy có hình tượng mà vẫn cùng là rỗng lặng, cho nên biết rằng sắc chẳng khác gì không. Chỉ vì chúng sinh chấp cái thấy của mình mà thành ra bệnh. Vì cái bệnh về chỗ thấy ấy mới thấy hiện ra không-hoa vật-sắc, làm cho tâm mê, tâm mê theo chỗ thấy sáng liền chấp là sắc có thật, không thể soi rõ nó là rỗng lặng, mà chỉ thấy cái thấy cùng với sắc rình chấp trống chấp mãi, cho nên mới gọi là sắc-nắm. Uẩn nghĩa là kết lại. Nếu biết cái sắc kia là do chỗ thấy làm mà có, thì thấy

ngay sắc là thấy sáng tướng sáng, cái thể sáng nguyên không. Đã liễu được nó nguyên là không, thì không còn chấp sắc là có nữa. Nếu tâm không chấp, thế là phá được cái mối tướng sáng rất bền chắc của kẻ phàm phu vì căn mắt kết-ám thấy sắc là có ở từng thứ nhất vậy. Phải nên biết rằng cái sắc thân của mình đây, tới bản thể mà xét thì nó là giả dối hư sáng, cũng không có khác gì không. Liễu được sắc tức là không, rỗng tênh không có một vật gì, cho đến cả trời đất núi sông muôn binh ngàn tượng cũng tức là không cả, thế là giải thoát được cái khổ-ách vi sắc-kết. Nếu người tu hành y theo cái tri-tuệ Quán-tự-tại, mà soi thấy không-trần, thì tự khắc biết cái thể soi ấy, nó là do tâm đầu ngoan-si và căn mắt tối tâm mà nhận là không. Không đó không phải là không thật, mà toàn là cái thể soi cũ. Đã là bởi cái thể soi ấy hiện ra, thì có cái gì là cái không, mà rõ chỗ thấy không kia, cũng là thấy sáng cả. Biết không không phải là không, tức thì không trệ vào chỗ thấy không. Vì không là đối với sự thấy, cho nên biết rằng cái không ấy nó là cái không-trần đối với căn mắt, nguyên vẫn y vào cái thể soi chân-không mà hiện ra vì thế nên biết không chẳng khác gì sắc, vì không với sắc cũng cùng một nhân vậy. Nếu không trệ vào chỗ thấy không, thế là phá được cái chấp tuấi không ở từng thứ hai vậy. Lại như người tu hành y theo cái trí-tuệ Quán-tự-tại, thấy sắc mà không tướng là sắc, coi sắc nó là cái tướng tạm có, cũng như cái hoa quàng ở trong không, tới bản - thể là không, không phải là diệt sắc đi là không, thế thì sắc chất đó tức là không ngay, thế cho nên bảo rằng sắc tức là không. Đã liễu được sắc tức là không, thế là phá được cái sắc nguyên là không là từng thứ ba, mà cùng với cái tính-không cùng đồng-hòa, không bị cái sắc nó, chướng ngại chỗ thấy nữa. Lại nữa, nếu người tu hành y theo cái trí-tuệ Quán-tự-tại, thấy không không tướng là không, coi không với sắc, cùng một thể như nhau, bình

đàng không khác gì, cho nên biết không với sắc cùng một thể như nhau, không thấy có với không, không thấy hai hình tượng sắc với không, không có cái chấp ta với người nữa.

Đã không trệ vào chỗ thấy và chấp - tướng, nên biết không tức là sắc, chứ không phải là cái không đối với sắc mà nói không đâu. Và lại biết bao danh-tướng, muôn tượng bộn bề, hết cả cõi pháp cõi hư-không, bất quá chỉ có hai cái tướng sắc và không, vậy nên chỉ nói sắc không, cũng bao-quát được hết danh-tướng trong cõi pháp rồi vậy. Nay sắc-không đều đồng-hòa, nhất-như bình-dẳng cả. Nhất là gì ? Người tu hành thử để mắt mà xem. Nhãn-quang riêng chiếu, thì chỗ chiếu ấy ở đâu mà ra ? - Nên biết nó là ở nơi Quán-tự-tại bồ-tát viên-thông chiếu khắp vậy.

Cổ-dức nói : « Lò lộ khlin khlit có kể nào, một tia hàn quang dội thái-hư » ; Lại nói rằng : « Trúc xanh rờn rờn đều là chân-như, hoa vàng rực rỡ, đều là bát-nhã, non sông cùng đất lớn, toàn lộ thân pháp-vương ». Như thế thì không sắc đều đồng hòa ở một thể soi, đó là chỉ rõ cái nghĩa không không phải là không, không sắc nguyên không cả, duy-tâm nó hiện ra từng thứ tư.

Bởi thế nên kinh Lăng-nghiêm nói rằng : « Các người một người phát lộ chân tâm trở về nơi nguyên có, thì mười phương hư-không đều tiêu tan hết, huống chi thế-giới còn la phần ở trong hư-không, cho chí đất nước còn là phần ở trong thế-giới kia ư » ? Một đoạn kinh này là phá tan cái sắc uẩn, khiến cho biết ngay sắc-tướng nguyên không mà liễu hẳn cái mối uẩn-kết từ vô-thủy trở lại vì điên-đảo mà chấp sắc là có. Bởi vì sắc là kẻ trong thì từ sắc-thần minh, ngoài đến núi sông, muôn tượng bộn bề, cho đến hết thấy sáu trần : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp trong cõi hư-không và các thế-giới cùng gọi là sắc uẩn cả. Chúng-sinh từ vô-thủy trở lại, nhận lầm cái sắc-thần là cái của ta, cho đến muôn tượng bộn bề, cảnh giới

sáu trần cái gì ta thấy cũng là có cả, rồi tùy theo chỗ thuận, trái, yêu, ghét mà sinh lòng tham, sân, si, làm thiện làm ác, nhân-quả tuần-hoàn, tùy nghiệp mà chịu báo. Nội chìm trong tam-giới, loạn hồi mãi không ra. Nếu gặp được kinh này, soi tan sắc-uẩn, biết rằng sắc nguyên không, thì tức thì trong không tham mển sắc-thân, ngoài không tham mển cảnh-giới sáu trần của thế-gian, cái tâm thuận, trái, yêu, ghét yên ngay, bốn tướng : ngã, nhân, chúng-sinh, thọ-giả cũng hoàn toàn tiêu hết, tâm như cõi hư-không, cái thể soi riêng đứng, thể tức là sắc-uẩn là không. Còn bốn món thụ, tướng, hành, thức, đều y theo sắc - uẩn là không. Còn bốn món thụ, tướng, hành, thức, đều y theo sắc uẩn mới có, nếu liễu được sắc uẩn là không rồi, thì bốn uẩn : thụ, tướng, hành, thức cũng thấy không ngay. Vì thế nên đoạn dưới không nói lại tất cả toàn văn mà chỉ nói tắt là : Thụ, tướng, hành, thức, diệt phục như-thị.

Thụ tướng, hành thức, diệt phục như thị. Đoạn cấu trên nói sắc bất dị không, nói rằng bất - dị nghĩa là sắc-không thấy khác, nhưng cũng vẫn cùng một nhân đều duy-tâm hiện ra. Đã là duy-tâm, thì sắc-không không khác nhân rồi, cho nên nói rằng bất - dị. Đây nói tức thị, nghĩa là hai cái hình-tượng không-sắc, không thể cho là hai cái thấy khác nhau được, vì rằng sắc - tướng nó là cái hình giả-giới, giả giới tức là không ; tính không nó hư-không dong-bòa, hư-không dong-hóa tức là sắc. Như thế thì bao hàm pháp-giới, đầy rẫy hư-không, sáng láng trong xoè, há chẳng phải là cái sắc chân-không màu nhiệm đó ư ? Vì thế nên nói rằng tức-thị. Vả lại sắc-uẩn tam uẩn kia, đã là cái sắc chân-không màu-nhiệm, thì thụ, tướng, hành, thức, cũng tức là chân-không. Nhưng vì mê tâm kết-ám, thành ra sắc-uẩn, đã dong-hóa hóa ra chân-không thì : thụ, tướng, hành, thức, theo lầm sắc-uẩn mà thành ra kia, nay sắc-uẩn đã không, thì : tướng, hành, thức, toàn là chân-không rồi, há tất lại phải phá gì nữa

中日祝香

伏以。太陽豐照。靈景離明。顧日晝之難留。卽金僊而
仰叩。信將陳於寶座。香先炷於玉爐。是香也。秀毓
先天。非蓬島洲中產出。芳騰大地。豈梅檀林下生來。
九
品名冠彼沉箋。氣味壓他蘭麝。祥煙起處。皆由三昧
火燃。瑞靄飛時。本自一元氣散。箇箇頂門皆透徹。
人人鼻孔盡薰閒。茲因懺悔之儀。輒效獻焚之禮。以
今日中。焚香供養。

獻香偈

沉水禪林香韻郁。

旃檀慧苑舊栽培。

戒刀削就聳山形。

藝向心爐長供養。

獻花偈

心地開時誇爛熳。

諸天雨處讓芬芳。

枝七朶七獻佛前。

億劫業風吹不落。

啓白

敬啓十方大覺。三世雄師。麟六道而作六通。攝九類
而歸九品。竊聞鄰鷄報午。曦馭當陽。遼天之紅彩方
中。匝地之綠楊始正。影照而庭花弄玉。風來而提柳

KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN

Nhật trung chú hương

Phục dĩ : thái dương phong chiếu, linh cảnh li minh. Cổ nhật chủ chí nan lưu, tức kim tiên nhi ngưỡng khấu. Tin tương chần tr bảo tọa, hương tiên chụ tr ngọc lưu. Thị hương đã : tú dục tiên thiên, phi hồng đảo châu trung sản xuất; Phương đăng đại địa, khởi chiến đàn lâm hạ sinh lai. Phẩm danh quán bí chằm đàn, khí vị áp tha lan sạ. Tường yên khởi sử, giai do tam muội hỏa nhiên; Thụy ái phi thời, bản tự nhất nguyên khí tán. Cá cá đỉnh môn giai thẩu triệt, nhân nhân 卍 không tận huân văn. Tư nhân sám hối chi nghi, chiếp hiệu hiển phần chi lễ. Gĩ kim nhật trung, phần hương cung đởng.

VIỆT

Lễ dâng hương buổi chửa

Phục dĩ : Vừng dương rực rỡ, ánh sáng chói chụng. Sé mặt trời khôn đứng mãi, phải tới Phật mà kêu cầu : Rập bầy lòng tin dưới bảo-tọa, trước hãy đốt hương trong lưu ngọc. Hương này : tiên thiên hun đốt, chẳng phải từ hồng đảo sinh ra; Trái đất thơm lừng, cũng không ở rừng đàn mọc được. Khí vị ngọt hơn lan sạ, danh phẩm kia thảng cả trăm đàn. Kia khói lạnh bay, là lửa tam-muội đốt; Thành mây phúc hợp, bởi khí nhất-nguyên phun. Hết thầy mọi người, đều sông ngát mũi; Khắp vòm trần thế, đều thẩu đỉnh đầu. Vì nhân tu phép sám-hối, dám bày làm lễ dâng hương, nay giữa giờ ngo, đốt hương cúng dâng.

HÁN**Hiển hoa kệ**

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn,
 Chư thiên vũ xứ nương phân phương,
 Chỉ chỉ đóa đóa hiển Phật tiên,
 Ưc kiếp nghiệp phong xuy bất lạc.

Hiển hương kệ :

Châm thủy thuyền làm hương phước úc,
 Chiên đàn tuệ uyển cụ tài bồi.
 Giới đao trước trụ lũng sơn hình,
 Nhiệt hướng tâm lư trường cung dưỡng.

Khải bạch

Kính khải thập-phương đại giác, tam thể hùng sư; phiên lục đạo
 nhi tác lực thông, nhiếp cử loại nhi quy cửu phẩm. Thiết vấn :
 lân kê báo ngọc, hy ngự đương đương, liêu thiên chi hồng thái
 phương trung ; Táp địa chi lực dương thủy chính. Ảnh chiếu
 nãi đình hoa lộng ngọc, phong lai nhi đề liễu...

VIỆT**Bài kệ dâng hương**

Hương này lấy ở rừng Thuyền,
 Trông trong Tuệ uyển thiên nhiên ngọt ngào;
 Dao giới vôt hình núi cao,
 Đốt lò tâm nguyện muôn thâu cùng dâng.

Bài kệ dâng hoa

Hoa tâm nở màu tốt tươi,
 Mùi thơm sực nức hoa trời kém xa.
 Trước Phật xin dâng cả hoa,
 Muôn thu gió nghiệp tha hồ chẳng lay.

Tâu bạch

Kính tâu : Đại giác thập phương, hùng sư tam thể, trở
 sáu ngã ra sáu thần thông, dẫn chín loài về chín liên-phâm.

Trộm nghe : Vững dương đứng bóng tròn xoe, tiếng gà lảng
 riêng báo ngọc. Về Hồng trời đang đứng giữa, màu xanh liễu
 mới thấy khoe. Nâng giọt hoa sần như ngọc múa ;

Cô con gái Phật hái dâu
(TRUYỆN BÀ Ỡ-LAN, PHẬT HÒA
LỊCH - SỬ TIỂU THUYẾT)

(tiếp theo)

Cám nói xong nước mắt ứa ra ràn-rụa, em Tấm thấy thế vội ôm lấy chị mà khóc. Bà Châu thị cũng cảm-động đỏ ngầu, nhưng Bà vội chấn-tĩnh ngay lại, Bà vui mừng mà khuyên cô Cám một cách ôn hòa rằng :

- Cô Cám yêu qui của di ơi, ơn Phật ơn Trời, ơn Tiên-tổ và Lê-công cùng mẹ già phù hộ độ trì cô được duyên may, Cứu trùng hạ cố, thực là phúc đức ereo nhà ta vô cùng. Nay Cô nghĩ kỹ lo xa như thế cũng là phải, nhưng con gái đã lớn, phải chọn nghĩa vu-qui, không thể ở nhà mình mãi được. Còn việc cô vào cung là do đặc-ân tri ngộ của Đức vua thì rồi sẽ cũng không có điều gì đáng lo ngại cho lắm. Vậy di mừng cho cô và khuyên cô vui lòng theo giá. Hằng ngày cô nhớ đến lời di chúc của mẹ già cùng lời giáo-hóa của Sư thầy Đàm-không mỗi khi gặp bước khó-khăn, cô lại niệm cầu Đức Phật Quan âm để ngài độ cho.

Bà kể mẫu cô Cám vừa nói đến đấy thì quan Huyện ở ngoài gửi trình rằng đã đến giờ rồi, Cô Cám trông lên thấy người Di ruột là Vũ-thị-Nhã vừa biết tin đến đến tiên cháu, cô Cám vội vàng lấy chào người di, rồi an-ủi em Tấm, chào khắp mọi người thân thuộc mới lên võng ra chùa. Đến cửa chùa, tạ Phật-giám ra đón và đưa Yết cô-nương lễ Phật, cô-nương trong võng tác mảnh-mảnh bước xuống vẫn cái vóc pho tượng ngà xứ Ấn-độ đứng trước long nhan lúc này, này thêm đầu vẫn ngang trần, tóc mây chải mượt, đường ngôi trắng toát, đôi hoa tai vàng óng ánh, chiếc áo cấp hoa mùi hương tử-tím, cổ đeo cái vòng bạc to mà rộng, quần châu lĩnh lụa, khoan thại dận trên đôi vắn hài đỏ thêu kim tuyến, cả đám hội trông tuẩy đều tấm tắc ngợi khen

« Thực là đáng đúc nhà vàng ». Còn hai ả thị thì theo hầu thì trang sức cũng lịch sự, áo the cặp, thắt lưng nhiễu bó tròn, nhưng ả nào cũng vẫn còn đeo đôi bàn chân mà chỗ gót có những vệt nứt nẻ đen thui, bước đi bành bạch trên những cái dép cong mới, tỏ ra từ bé đến giờ mới đi dép lần này là một, người xem hội thấy thế ai cũng phải tức cười.

Quan lính cùng rẽ đám đông cho Yến cô-nương vào Phật điện làm lễ. Khi Yến cô-nương vào đến hiên chùa thì có 4 người con trai giắt nhau và cùng cúi đầu chào mặt chen đám đông mà lui ra một cách vội vàng. Ngỡ là những ai, thì ra lại cái bọn mấy cậu học trò trong làng đi lòng cô Cám trong đám hội mấy hôm nay, nay biết tin cô Cám được vào cung, các cậu đã đang buồn phiền thất vọng, chán chường chẳng muốn xem hội, đang rủ nhau ra về, bỗng cái con người ngọc mà anh em ai nấy vẫn mang riêng một mối thâm yêu tộm nhớ ở bên lòng ở đâu lại hiện ra trước mặt họ, hiện ra cái lần cuối cùng, lần cuối cùng này bức họa tiên nữ sái hoa lại càng thêm vẻ trang nghiêm lộng lẫy, khiến họ vừa thất kinh vừa bẽn lẽn, vội giắt nhau lánh xa cho khuất mắt để khỏi đau lòng. Ra đến cánh đồng thấy chỗ vắng người, một cậu trong bọn tên là Vũ-phi-Bằng, lớn tuổi hơn, ra về học vấn hơn và nhất là hay làm thơ vịnh về cô Cám hơn, lại tức là cái cậu hứa sẽ làm hiệu xin cho cô Cám nếu vua bắt tội lúc nãy đó. Cậu bèn lên giọng đàn anh cách cao-thượng mà bảo ba cậu kia rằng: « Rồi sau này, chúng mày có bằng nào ra làm quan không, chứ tao thì nhất định vào núi ẩn cư.

Sao thế ?

Ba cậu kia cùng hỏi lại, cậu Bằng đáp :

- Tất rồi nó làm đến quốc mẫu, chúng mày chẳng nào xuất sĩ sẽ phải lạy nó.

— Nếu có phải vậy thì vậy ngôi quốc mẫu chứ vậy gì ai, và nếu nó được như vậy thì càng mừng cho nó chứ sao.

Nói vậy rồi 3 cậu kia lại hỏi cậu Bằng :

Thế nó đã có ý gì với mày chưa ?

— Chưa.

Bằng giả lời gọn lỏn, 3 cậu kia đều cười ồ lên và cho Bằng là « anh đồ gàn toét ».

Còn Yến-cô-nương vào lễ Phật vội vàng vừa trở ra thì Hoàng-đế, Hoàng-hậu cũng vừa mới lên kiệu. Tạ Thái giám rà-n-xếp cho các võng đi trước để võng Yến-cô-nương đi sau dốt. Năm duỗi thẳng chân trên cái đệm nhiều trong võng, đưa mắt trông qua khe màn, Yến-cô-nương một mình tỏ tình cáo biệt với chùa chiền, với bà con đi tiễn, với rừng tre quanh làng, với cái cổng gạch đầu xóm, với cái ngọn đa bên hồ sen.

Võng từ từ đi lần lượt qua mọi cảnh vật quê hương rồi qua cái ruộng dâu của nhà cô mà mới hồi ban trưa cô bị bắt ở đó, Yến-cô-nương đều bằng khuâng mẫn tiếc. Cô bèn khoanh 2 tay lại để trên ngực mà nghĩ ngợi một mình rằng : « Nhớ khi cha ta còn, Người thường nói đến những câu chuyện kín của bạn mà hồng ở trong cung vua, nghe thấy mình vẫn lấy làm sợ. Vì rằng làm cái thân một á cung tần, nếu mà vô duyên ra, chầu phòng tiêu tức là cái mồ chôn sống một đời xuân xanh. Thế mà kẻ nhờ được phận may duyên thâm, thì lại phải bận lòng về bao nhiêu sự ghen tuông, lừa-lạt, giả họa vu oan. Sống cái đời phiến não như thế, phỏng lấy gì làm thú vị. Thực là :

Miếng cao lương phong lưu nhưng lợm,

Mùi hoặc-lê thanh đạm mà ngon.

Câu cung-oán ấy biết bao là hối hận. Thà sống cái đời một chị đồ vờ nhà nho-sĩ, sớm hôm tần tảo, gây

dựng gia-đình, tuy vất-vả mà lúc nào cũng được hả-hê, còn sung sướng gấp mấy là lên thân vào chốn cửa ulla lâu hồng mà chung thân mang hận. Bởi thế lần năm ngoái có lệnh tuyển tú-nữ vào cung, mình vì coi cái họ không thêm đếm sĩa đến, mình tưởng đã là hạnh-phúc. Ngờ đâu trăm đường tránh chẳng khỏi số, nay lại vướng vào cái vòng cung-nữ » Nghĩ thế Yến-cô nương thở dài lên một tiếng, rồi lại nghĩ : « Nhưng người ta ở đời mà tính cái kẻ an-nhàn tự-tại cho một thân thì cũng chẳng cần chi quyền thế. Song le mình đây, bấy nay mô đao từ bi, không những chỉ lo độ cho mình lại hằng phát nguyện độ cho kẻ khác, hằng kể riêng một bạn nữ-lưu thôn ở. vì cha mẹ nghèo túng họ phải bán mình lấy một đôi chục quan tiền, để một đời bị giam cầm trong cái ách trâu ngựa, như bọn cái Ti Nam nợ nếu không có quyền thế lớn thì bao giờ giải thoát được cho chúng ra khỏi cái bê khổ ở đời hiện tại này. Thế mà việc ta vào cung này là do đức ân tri ngộ, chứ không phải như cái cách tuyển tú-nữ, thì cái lời phát nguyện của mình, nhờ Phật trời a-bố, may ra cũng có ngày hiện thực được ». Nghĩ đến đây, Yến-cô nương mới thấy vui lòng không lo ngại nữa.

Đoàn loan giá đi thăm thoát đã qua sông Cái về tới Hoàng-cung.

X. — Đọc sách ở cung Ý-lan (1) cô Cám được phong làm Phu-nhân

Trong hậu-cung vua nhà Lý, có một cái cung ở gần cửa tả-dịch, do Lý Thành-tông dựng lên từ khi nhà vua mới lên ngôi để thường ngự đến nghe đọc sách bình văn bay là nghe hòa nhạc, gọi là cung Ý lan, lấy cái tên bài đàn của Đức Khổng-tử.

(còn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

Quả báo triền triền

(tiếp theo)

Cọp được một giai, một gái. Con giai cũng giống bố mẹ, chỉ lo kiện cáo, làm hại người. Con gái ngờ ngẩn trong làng đã tặng cho mỹ hiệu « Có mán » mà mán thật, mán từ về mặt ngây thẩn với giọng nói ồm ồm, mán cả dáng đi co ro, trông đến bật cười, mà đến quần áo cũng không biết mặc, dây lưng không biết thắt, tuy đã 19, 20 tuổi — cái ác nhân của vợ chồng Cọp đã bắt đầu nảy nở — Gia đình cọp đã đến lúc quần bách, mà thời kỳ oanh liệt tàn tạ từ lâu, vợ chồng đã có tuổi rồi, may thay ! cả Sừ con giai Cọp, đã phí bao công trình khó nhọc, mới khai được « cái mỏ » khá to, Số là ở cùeng sòm, có bà cụ goá chồng, bà cụ chỉ được một cô gái hai mẹ con làm lưng, dành dụm được ít vốn khá to, bà cụ chông cây cô con sau này..., thì cả Sừ đã đem ngọn lưôi khéo léo dễ dàng, lấy được cô kia và làm chủ « cái mỏ » luôn thể. Ăn ở chẳng bao lâu đã được hai gái, mà « cái mỏ » kia cũng theo thời gian rỗng hết. vợ chồng cả Sừ sinh ra đánh cãi nhau, mẹ Sừ chửi mắng con dâu rất thậm tệ, đuổi đi... Cô kia cố nhịn nhục ở nuôi con, nhưng sau bị chửi bới, hành hạ quá, nên đành phải gạt nước mắt về ở với mẹ già, — Đuổi vợ này đi, cả Sừ lại vác lưôi « khai mỏ » khác, nhưng vợ nào cũng chỉ được ít lâu, rồi mẹ Sừ lại dỡ mặt chửi mắng hành hạ, đuổi về....

Gia đình quần bách, vay không ai cho, bố con Cọp chừa phurong du dăng, đem đi đạo tuồng khoét ngạch, trộm gà, chó, buồng cau nải chuối, si hờ gi lấy ấy, mặc dầu họ đến tận ngõ chửi ruả.

Mùa gặt, chiều tối, chiếc thuyền con qua sông, bố con cọp trộm dạ, thóc, lúa...

Nghề ăn trộm chưa đủ ăn, bố con đành làm nghề phi pháp : gá bạc, đặt rượu lậu, cũng chẳng dẫu

xa, chỉ quanh quần bờ ao, bụi chaoi láng diềng, có khi Đoàn bắt được, người kia bị phạt oan, bố con lão làm nhiều người khốn đốn. Cả làng ai cũng oán ghét, ghê sợ.

Súi quấy, bố con lão làm rượu đề bậy bạ, bị Đoàn bắt, lão phải tù...tù rồi về lại làm, lão cho tù rượu là sướng.

Thấy nhà túng thiếu, vợ Cợp - cái người diêu ngoa ghê gớm, mồm loa, mép dài mà cả làng ai cũng phải từ - cũng xoay nghề, gánh vác đỡ chông con. Mu làm nghề : buôn người, cái nghề mà ai nghe thấy cũng phải sợ...Mu như mấy đứa con gái chề chông, dở hết tài « mu đầu » ra đồ dành. nào đi với tôi thì được sung sướng, ăn ngon, mặc đẹp, tội gì ở nhà làm lung vất vả châu lấm tay bùn, các cô kia, đang bực mình vì nổi chề chông, lại bị bố mẹ ép uống, đánh mắng : tích tinh nóng nổi, các cô làm gì chẳng siêu lòng, chả muốn thoát ly cảnh khổ mà tìm cuộc đời hợp với mộng tưởng...Mu đem lên miền rừng núi bán cho Mán, thế là song, là biệt tích, người nhà chả còn biết đâu tìm. mà các cô cũng mất lối về. Mu không trách-nhiệm, lại được tiền phung phí, vợ chông con cái đề huề...mặc ai than thãm khóc vụng. Thấy được ăn, mu lại lân la như mấy cô khác, trước còn người làng, sau đến con cháu họ mạc - cũng không từ.

Cho hay cái máu tham tài,

Bao người cay đắng vì loài bạc đen.

Một lần, mà có lẽ là lần cuối cùng, mu phải bỏ nghề, cái nghề quý báu, nó đã nuôi sống gia đình mu. cái nghề « buôn người bán cho dân áo xanh » mu đồ đứa cháu họ đem bán. Người nhà tìm mãi không thấy, hỏi, mu thế rất độc dữ, nói

rất ráo giết. Sau có người biết, mách, người nhà kia đi tìm, đem về, gọi mù đến, mù dờ hết giọng « gái đi già mồm » cái, nhưng không thể chống lại với sự thật, mù bị một mẻ thậm tệ, nhưe nhã...

Từ đó không ai tin mù, mà mù có đồ dành, không có gái nào nghe mù nữa, người ta đã lột mặt trái mù ra rồi, mù mất nghề... Nhưng hồng nghề này xoay nghề khác, mù lại đi lừa. Mù buôn 'đồ vàng, bạc giả, chưa tiền giả, mù đem bán, trước còn ở làng sau đến ngoài, những người quen thuộc mọi nơi, song nghề này, không được lâu bền, ai cũng chỉ, phải vài lần thôi, người ta không tin mù nữa, chán ghét mù, coi mù như con yêu tinh, người ta nguyện tủa, bắt hủi mù. - Thất nghiệp, mù đánh kboanh tay chịu, song vẫn giữ thói cũ, mù lang thang nay đây mai đó, mù giá làm người buôn vai, co đồng, gặp cơ hội gì, mù vẫn ra tay.

Gặp buổi kinh tế, bố con lão Cọp ăn trộm, làm rượu gá bạc, cứ bị sủi quấy luôn, trong nhà túng bấn, có mấy đứa cháu (con cả Sừ) mù đem cho nuôi hết chỗ này đến chỗ khác, mỗi chỗ vài tháng, đến xin tiền không được, lại đem đi... Vài đứa cháu gái lớn, mù gá chồng lấy tiền, rồi lại mang đi, lại gá chồng..., nhà kia hỏi, mù nói dối cháu đi làm, rồi tẩy tóa sinh sự cãi nhau...

Cha con Cọp làm rượu lậu, chả may bị bắt mãi, bắt lại tù, tù về lại làm, mỗi lần mất 2, 3 tháng ném cơm nhà tù, tính ra đời lão tù rượu đến 7, 8 lần, vợ chồng Cọp đã già rồi, năm nay hơn 70 tuổi song lão hỹ còn tráng kiện, khỏe mạnh. Hơn bảy mươi tuổi, cái tuổi quý hóa là nhường nào, cái tuổi mà người ta sung sướng ngồi vuốt trôm râu bạc, trông đàn cháu nó đùa, cái tuổi mà người ta hưởng thú an nhàn của

cuộc đời về chiều, vợ chồng lão thì khác hẳn. Quay cuồng theo hoàn cảnh, điên đảo, đảo điên. hết nghề nọ đến nghề kia, mà vẫn không thoát ly cảnh khốn cùng.

Lão Cọp tù rượu mãi, tưởng yên thân, hay đâu lại bị tiền án phí, phải nộp, bấy giờ gia đình lão quآن cùng rồi, rượu lậu cấm ngặt lắm, trộm cắp không đủ sài, cha con lão hết nghề, lão không tiền nộp án phí, bị tịch ký gia sản, gia đình lão phải đi ở nhờ...

Cha con Cọp lúc này bó tay trước thần công lý!

Quãng đời già vợ chồng lão đã điều tàn lại còn nuôi bảo con gái « mán », con gái « mán » đã ngót ba mươi mà bà mẹ vẫn phải thất lương hộ. Bữa đói, bữa no, không đủ nuôi nhau, vợ chồng Cọp ngồi nhìn ngày tháng, trông lại quãng đời tham ác, lão buồn... Lão giồng cây đã đến ngày hái quả. Từ hôm đó, lão Cọp từ giã hàng xóm, vợ con, từ giã nghề ăn trộm, làm rượu lậu, lão đi ăn mày. lang thang nay đây, mai đó, tháng ngày nấn nứ tẩm thân tàn.

Làn tóc bạc phơ, manh áo rách che thân gầy dẹt, lão tay xách bị, tay chống gậy đi xin. lão sống nhờ lòng từ thiện của mọi người. Lương tâm đen tối chứa chan bao sự tham lam hung ác ngày nay, như nhờ hoàn cảnh, nhờ cách sinh nhai đê hèn, đầy họa, nhưng là cách sinh nhai lương thiện. mà lão mới nghĩ đến thân thể lão, đến quãng đời già yếu, lão tỉnh ngộ, ánh sáng của chính-đạo đã soi tỏ, chơi lợi vào lòng lão, phá màn đen tối, sua lũ quỷ tham, sân mà cảnh-tỉnh lão. Lão cảm động, hối hận quãng đời trẻ trung lão đã quá tham ác, lão đã gây bao thảm trạng kinh hồn. Tội ác chèn miên, dồn dập cả trên đầu trắng xóa của lão, chiếu thân già chứa chan bao nghiệp nặng. (còn nữa)

VÂN-SON — Hưng-yên

Tường thuật đàn giới

truyền - thụ 7 bát cho các học-sinh

Tăng tại chùa Quán-sứ

(tiếp theo)

Đàng chú ý nhất là trên án thờ có ba cái ống sơn son thếp vàng, trong đựng những cái thẻ bằng gỗ, cất bình bầu dục, cũng sơn son thếp vàng, mỗi cái ghi một danh mục. Tất cả có 37 cái, 34 cái biếu 34 tâm, để rút xem công tu của giới-tử tiến về đường nào. Còn ba chiếc, một chiếc Hắc, một chiếc Chùng xám, một chiếc bát-hứa, để xem hành-nghiệp của các giới-tử đã thanh-tịnh bay chưa. Ông rút xem hành-nghiệp thì chỉ có 5 cái thẻ, một cái bạch-nhất một cái bạch-nhị, một cái trùng-xám, một cái hắc, một cái bát hứa. Ai rút được bạch mới được thụ-giới, rút được hắc được trùng-xám thì phải lễ xám rồi rút lại, rút phải ba kỳ bát hứa thì thôi không được thụ-giới. Trong 5 thẻ có 2 thẻ được, thực cũng khó thay! Bắt đầu vào lễ, ngày thứ nhất tuần tam, theo lễ xám Huân-tu, các danh-hiệu Phật đều lễ cả, chứ không ngồi mà đọc lướt đi, coi có vẻ thành-kính lắm. Đọc đến bài xám-hối, thì đọc dần từng câu, mỗi đoạn đều đánh một tiếng kiềng, dừng lại một tý, nghe rất thiết-tha cảm-dộng, có vị cảm quá sứt sùi khóc. Đọc phát-nguyện thì theo hành-nguyện khóa sáng, chú trọng về công tự - lợi và lợi-tha, kỳ cho đạt cái hành-nguyện của Bồ-tát, cũng đọc dần từng tiếng và rút mạch đánh một tiếng kiềng, vái một vái, như thẻ khấn-nguyện trước Phật dài thề chừa tội lỗi, thề cứu chúng-sinh, nghe rất phấn-khởi lòng tu. Khi niệm Phật thì di nhiều, lúc tác-khóa thì phòng nào về phòng ấy, đã lập riêng một nơi Tinh-xá, có biển yết từng phòng, có riêng hai lịnh-nhân hầu hạ. Ở giữa tinh-xá có một gian rộng,

viết ba chữ to là «Tịnh-nghiệp-đường» hai bên có biên tiền danb-hiệu các giới-sự và các giới-từ khiến cho người trông thấy mà thêm khát ngưỡng cái thú xuất-gia. Ở nghiệp nặng mới phải làm người, làm người mà được ăn ở ở cái nhà Tịnh-nghiệp, thực cũng là có phúc lắm thay! Mỗi ngày lễ ba khóa, mỗi đêm lễ ba khóa, cứ cách hai giờ đồng hồ lại lễ một khóa, mỗi khóa giải tới hai giờ, theo đúng chú-dạ lục - thời như trong kinh dạy, Buổi sáng mỗi vị được thụ một lượng cháo gạo lấy toàn nước, đúng Ngọ thụ một bữa trai quá Ngọ cấm hết. Trong một ngày đêm có 24 giờ, lễ mất 12 giờ còn thì niệm Phật ngồi-thiền, không ra đến ngoài, không tiếp chuyện ai, như thế làm sao mà không sạch ba-nghiệp được ! xem đến đó càng biết Phật pháp là tinh nghiêm chính túc hơn cả quân luật vậy.

II. Rút thăm

Sáng 27 bắt đầu rút thăm. về giới tỳ-kheo được hai vị bạch-tịnh, giới Sa-di được hai vị bạch-tịnh, còn thì hoặc hắc hoặc trùng-sám hoặc bát-hứa, đúng như sự hành-tri hằng ngày, ai có dây công tri-niệm lễ bái, tinh tinh nhu-hòa khiêm tốn, nhất tâm tín-nguyện thì được ngay. Rút thăm rồi lại lễ sám, đến sáng 29 thì lại rút lần thứ hai. Kỳ này lại càng rõ rệt nữa Vị nào kì trước không được biết sợ biết hối, chỉ thành khẩn cầu, bằng phước được tính kiêu-mạn thì rút được bạch ngay. Vị nào hứa phước được cái tâm kiêu-mạn thì hỏng cả Kỳ này là kỳ thứ hai, chỉ còn có một kỳ nữa là tán-dần, mà trong ba phần mới chúng được một phần, ai nấy đều lo sợ vô cùng, chỉ e kỳ thứ ba mà không chúng nhiều thì có nhiều điều thất-vọng lớn, bởi thế nên từ sám-chủ, cho đến các giới-từ các thiện-tín, ai nấy đều kiệt thành lễ bái, kêu cầu thăm-thiết, có vị lễ xuất đêm xuất ngày, bỏ cả ăn cả ngủ, lòng thành đã đầy đủ, đạo cảm-ứng càng thấy rõ rệt.

(còn nữa)

THỜI SỰ

TIN TRONG NƯỚC

Bệnh đau màng óc ; vẫn lan rộng, nhưng nhờ có các nhà chuyên trách trông nom xem sóc đến, nên cơn ma bệnh cũng không hoành hành được. Ở Hải-phòng nay lại mở cửa trường cho học trò học như thường. Bệnh sởi đỏ này đã thấy phát nhiều. Bệnh này hay lây lắm vậy nhà nào có trẻ lên sởi, nên để riêng một phòng đứng cho ở chung với trẻ khác mà bị lây,

Chuông chùa Cổ lễ đã hoàn thành Chuông này cao 2m, trọng thủy 1m90 đúc đã hai lần, lần trước nhờ thợ Nhật đúc chưa xong, lần này do hai tay chuyên-môn đúc chuông ngũ-xã đảm nhận đã đúc xong rồi, tiền khoán là 3000 đồng, đồng ngọt trăm tạ, phí tiền tổng cộng trên 20 ngàn đồng.

Cụ Đồ-nam-Tử tịch rồi. Cụ Nguyễn-trọng-Thuật biệt hiệu là Đồ nam-Tử là Quảng-tràng-Thiệt là một hội-viên sáng lập trong hội Phật-giáo Bắc-kỳ, là một viên biên tập của báo Đuốc-Tuệ, vừa mới vẽ châu Phật hóm mười chín tháng giêng năm nay, thực là một cái tang chung cho cả Hội ta và Đuốc-Tuệ. Bản-báo đã có bài kính viếng Cụ, kỳ sau sẽ tường-thuật về các giáo-hữu biết.

TIN THẾ GIỚI

Tại mặt trận Pháp, Đức. Tình thế cũng không có gì đổi thay lớn, tình hình có trận khiêu khích nhỏ, không-quân có phần hoạt động hơn tuần trước, ngoài bề cũng có một vài chiếc tàu vờng thủy lòi dấm. Chỉ có một điều đáng chú ý lần này Hitler diễn-thuyết không nói đến việc thắng ngay Đông-minh nữa mà nói rằng chính-phủ Đức phải hết sức tăng lực-lượng phấn-đấu để có thể chống với cuộc chiến - tranh lâu dài. Đủ biết Đức không dám coi thường Anh Pháp nữa. Tình

thế Anh Ý cũng hơi gay go, vì Anh đã cấm không cho tàu Ý chở than ở Đức về Ý, hai bên hiện đương điều đình.

Tại mặt trận Nga, Phần: Bên Phần nói Phần thắng, bên Nga nói Nga thắng, chưa rõ bên nào thắng thật, nhưng theo tin Arip 5-3-40 thì tỉnh Viborg đã bị quân Nga chiếm mất rồi. Người ta nói Viborg mất tức là đã kết-thúc vận-mệnh nước Phần-lan, vì đó là trung-tâm-điểm hàng chiến-lũy Mannerkein của Phần. Song Phần nói tỉnh ấy có mất, cũng là sự mà bộ Tư-lệnh Phần đã biết trước và đã lập một phòng-tuyến khác ở mặt sau thu ngắn lại có 30 cây số.

Tin Mỹ Nữ-ước 5 Mars (Havas). Vì trời mưa tầm tã, số cây bị đổ đến 8 triệu, giây điện giây nói đứt cả, ngoài đường cây đổ ngổn ngang, xe cộ không đi lại được, thiệt hại đến vài triệu đô-la. Chưa thấy có người nào bị thiệt mạng có vài người bị thương nhẹ thôi.

Tin Trung Nhật. Theo các tin tức đã phát ra thì quân Tàu vẫn đánh dữ ở vùng Nam-ninh, tuy Tàu tuyên bố từ tuần trước : Nam-ninh đã vào tay Tàu rồi. Nhưng có một điều đáng chú ý, lần này là lần đầu mà Tàu nói đến việc giảng hòa. Theo báo Đại-công-báo ra ngày 25-2-40, thì Tàu đã đề-nghị ra bốn khoản giảng hòa, đại khái là Tàu vẫn giữ nguyên vẹn quyền lãnh-thổ, thủ-tiêu các điều ước bất bình đẳng và kí kết thương ước cùng lợi cả hai bên, như vậy chả biết Nhật có bằng lòng không? Xem chừng cũng còn khó lắm.

Có tin đồn rằng có lẽ chỉ trong ít lâu nữa thì các vị đại thần ở hai bên tả hữu Nhật hoàng sẽ xảy ra việc biến động lớn và có lẽ Thang diên đại-thần xin từ chức.

Tin Tàu lại nói quân Nhật ở Quảng-châu vừa nổi lên quấy rối, giết hại nhiều quan quan Nhật. Bộ tư-lệnh phải phái quân đến đàn áp, hai bên đánh nhau một chận dữ, kết cục đội quân làm phản bị thua, phải lốt hết khí giới, có một ít bị sử tử ngay.